

## VĂN HÓA ĐỌC “MỚI”

*Nguyễn Thị Ngọc Mai<sup>1</sup>*

**Tóm tắt:** Sự phát triển của khoa học và công nghệ trong kỷ nguyên số đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, trong đó có văn hóa đọc của mọi tầng lớp. Trên cơ sở phân tích tác động của công nghệ đối với việc đọc, bài viết bàn luận bàn luận những quan niệm mới về văn hóa đọc và đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy văn hóa đọc trong thời đại Kỹ thuật số.

**Từ khóa:** *Văn hóa đọc, Thời đại Kỹ thuật số*

### MỞ ĐẦU

Công nghệ kỹ thuật số cùng với các đổi mới, các phát minh và các cơ sở hạ tầng liên quan đã tác động trực tiếp đến cách các cộng đồng, quốc gia và xã hội hoạt động và tương tác. Sự xuất hiện của máy tính, World Wide Web, mạng xã hội, thiết bị di động, thiết bị không dây và các công nghệ truyền thông tạo nên nhiều thay đổi. Những ảnh hưởng của công nghệ đối với xã hội là hiển nhiên đến nỗi nhà khoa học thông tin thư viện Richard E. Rubin (2016, tr.196) phải đi đến kết luận: “Ngày nay, bàn về sự phát triển công nghệ không thể không luận về tác động xã hội của nó. Các mạng máy tính, thứ chúng ta từng cho rằng chỉ là hình

---

<sup>1</sup> Ths. Nguyễn Thị Ngọc Mai, Giảng viên Khoa Thông tin Thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

*thức máy tính kết nối với nhau một cách giản đơn thì giờ đây đã trở thành mạng xã hội bao gồm những con người sử dụng công nghệ để tạo ra mạng lưới con người.”*

Như một xu hướng không thể tránh khỏi, văn hóa đọc của con người cũng bị ảnh hưởng sâu sắc bởi những đổi thay của xã hội. Khởi đầu từ những tấm đất sét nung, mai rùa, xương thú, đá, vỏ cây, lá cây, tre, gỗ, kim loại, giấy papyrus, da súc vật, vải lụa,... có viết chữ cho đến giấy, sách in, giờ đây là điện thoại, máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị di động, thiết bị đeo trên người và các thiết bị điện tử khác đang ngày ngày thu hút người đọc. Máy tính, điện thoại, Internet, tin nhắn, mạng xã hội,... tất cả trở thành một phần của cuộc cách mạng đọc mới. Các nghiên cứu chỉ ra rằng con người ngày nay dành từ 5 tới 6 giờ đồng hồ mỗi ngày để “đọc”, nhiều hơn số thời gian dành cho ăn uống, mặc quần áo, đi lại, hòa nhập xã hội, giải trí, chơi thể thao,... có lẽ thời gian “đọc” chỉ ít hơn thời gian ngủ mà thôi.

Vậy việc đọc của con người, trong đó có những người trẻ của thế hệ mới đã chịu tác động của công nghệ như thế nào? Phải chăng có một văn hóa đọc “mới” đã xuất hiện trong kỷ nguyên số? Những biện pháp nào có thể là hữu hiệu để thúc đẩy văn hóa đọc trong giai đoạn hiện nay? Bài viết sẽ đi sâu bàn luận những vấn đề này.

## **TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI ĐỐI VỚI VIỆC ĐỌC**

Bước sang thế kỷ XXI, nhân loại đang chứng kiến việc sử dụng công nghệ và Internet trên diện rộng. Nhờ công nghệ băng thông rộng, con người dành nhiều thời gian lên mạng hơn,

thực hiện nhiều hoạt động trực tuyến hơn, xem nhiều video hơn và bản thân họ, ngoài tiêu thụ thông tin còn trở thành những người tạo ra thông tin. Nhờ công nghệ di động, con người có khả năng truy cập thông tin mọi lúc, mọi nơi và thay đổi suy nghĩ về cách thức, thời điểm có thể giao tiếp và thu thập thông tin bằng cách thực hiện các cuộc gặp ngay lập tức trong thời gian thực. Với công nghệ mạng xã hội, con người thậm chí thay đổi cách nghĩ về bạn bè, người quen và người lạ, tham gia vào những mạng xã hội dễ dàng hơn, rộng lớn hơn theo những cách mà trước đây khó có thể tưởng tượng được [11].

Ở Hoa Kỳ, theo nghiên cứu của Pew Research Center năm 2014, hầu hết người Mỹ đều đang trực tuyến. Nếu không tính số người trên 65 tuổi, 80% người trưởng thành thuộc tất cả mọi tầng lớp, mọi cấp học đều sử dụng thiết bị di động để truy cập Internet và email. Đối với giới trẻ, những con số còn đáng chú ý hơn. 95% người trẻ ở tuổi teen đang trực tuyến, 93% có máy tính cá nhân tại nhà, 78% có điện thoại di động, 47% sở hữu điện thoại thông minh và 23% có máy tính bảng. Báo cáo nghiên cứu của IDC năm 2013 cho biết với sự phổ biến của công nghệ hiện nay: chi cần tỉnh dậy là trực tuyến ngay và trong suốt cả ngày, người trẻ tương tác với mạng xã hội, email và cập nhật tin tức [1, tr.5]

Tại Nga, sau một thời gian triển khai chậm chạp trong thập kỷ 1990, cùng với sự ổn định kinh tế và xã hội, Internet đã phát triển mạnh mẽ vào những năm 2000. Đến cuối những năm 2010, Nga đã bắt kịp với nhịp tăng trưởng Internet của thế giới: tỉ lệ người sử dụng Internet trên tổng số dân đạt 76% năm 2019 so với 95% ở Mỹ và 94% ở Tây Âu. Trong đó, tỉ lệ người trẻ

(từ 16 – 20 tuổi) sử dụng Internet đạt gần 100% so với 36% của thế hệ trên 54 tuổi. Tần suất truy cập Internet qua thiết bị di động của giới trẻ cũng ở mức cao hơn nhiều lần (83%) so với thế hệ lớn tuổi (14%) [12, tr. 371 – 372]

Thống kê chung của We Are Social & Hootsuite năm 2021 cho thấy, Việt Nam cũng luôn nằm trong nhóm các quốc gia có tỉ lệ người sử dụng Internet, điện thoại di động và mạng xã hội cao trên tổng số dân. Theo đó, Việt Nam có 70% dân số sử dụng Internet, 65% dân số sử dụng mạng xã hội. Người Việt Nam trung bình dành 6 giờ 47 phút mỗi ngày trên mạng Internet, 2 giờ 21 phút trên mạng xã hội, cao hơn cả Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản [Nguồn: <https://wearesocial.com/digital-2021>].

Việc thâm dụng Internet và các thiết bị công nghệ đã trở thành một xu hướng chiếm ưu thế trên khắp thế giới. Số liệu của tổ chức Smart Insights (2019) và We Are Social & Hootsuite and DataReportal (2019) cho biết: Toàn thế giới hiện có 4 tỉ người sử dụng Internet (53% dân số), 5.1 tỉ người sử dụng thiết bị di động, 3.1 tỉ người sử dụng mạng xã hội, 2.2 tỉ người sử dụng Facebook và 1.9 tỉ người sử dụng Youtube. Global Web Index (2018) ước tính lượng thời gian trung bình mỗi người tương tác với các phương tiện truyền thông công nghệ là 384 phút mỗi ngày, cụ thể gồm: 158 phút trên các trang mạng xã hội, 82 phút trên các trang nghe nhạc trực tuyến, 78 phút trên TV và tường thuật trực tuyến, 66 phút trên các trang tin tức trực tuyến [1, tr.5]. Các số liệu này của hiện tại còn cao hơn rất nhiều trước tác động của đại dịch Covid19 trên quy mô toàn cầu. Mọi ngành nghề và lĩnh vực đều tăng cường tốc



độ chuyển đổi số và con người buộc phải tiếp cận với Internet và thiết bị số để làm việc, học tập và kết nối với thế giới trong bối cảnh giãn cách, cách ly vì đại dịch.

Trước sự phổ biến của các phương tiện công nghệ và truyền thông, việc đọc sách báo truyền thống đã bị tác động mạnh mẽ và có chiều hướng giảm sút, đặc biệt ở những người trẻ. Điều này là một thực tế ngay cả ở các quốc gia vốn được đánh giá có nền văn hóa đọc phát triển. Ở Hoa Kỳ, năm 2017, Văn phòng Thống kê Lao động Hoa Kỳ (U.S. Bureau of Labor Statistics) đã thực hiện một cuộc khảo sát, theo đó, thời gian dành cho việc đọc sách đã [1, tr.15]. Người có độ tuổi trên 75 trung bình dành 51 phút mỗi ngày để đọc theo sở thích cá nhân, trong khi đó, những người ở độ tuổi từ 20 đến 34 chỉ dành 6 phút rưỡi mỗi ngày cho việc đọc. Ở Nga, các cơ sở hạ tầng văn hóa ngoại tuyến ở nhiều khu vực đang ở trạng thái suy thoái: các thư viện đang bị đóng cửa và các hiệu sách cũng gặp phải nhiều thiếu hụt nghiêm trọng [12, tr.372]. Vụ Văn hóa Nhật Bản năm 2014 khi điều tra về tình hình đọc sách ở quốc gia này đã cung cấp số liệu đáng chú ý, theo đó 65.1% người được khảo sát cho rằng lượng sách người Nhật đọc có giảm đi, đặc biệt, số người không hề đọc chiếm tỉ lệ lớn tới 47.5% [6, tr.299-300]. Đối với trẻ em ở Hàn Quốc – một trong những nước có nền công nghệ số phát triển mạnh mẽ nhất thế giới – vào độ tuổi lên 9, “*thế giới đọc sách yên tĩnh biến mất*” trước tác động của các thiết bị công nghệ kỹ thuật [15, tr.196-197]. Thậm chí, tình trạng “*nghiện Internet*”, “*nghiện mạng xã hội*”, “*nghiện game online*” đã được báo cáo ở nhiều quốc gia như một vấn nạn xã hội đáng quan ngại ở những người trẻ.

Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra nguyên nhân của thực trạng nêu trên. Ngoài các lý do như sự thừa vãng các tác phẩm mới đủ sức cuốn hút trên thị trường sách báo, sự áp lực trong công việc và học tập dẫn đến thiếu thời gian cho việc đọc, thì sự hấp dẫn và dễ dãi của Internet và các thiết bị công nghệ chính là tác nhân quan trọng làm cho người trẻ xa rời việc đọc sách. Tiến sĩ Shin Yee Jin, chuyên gia giáo dục và tâm lý Hàn Quốc đã nhận định: *“Nếu trẻ đam mê các thiết bị công nghệ kỹ thuật thì trẻ tất nhiên sẽ xa rời việc đọc sách. Bởi đam mê các thiết bị công nghệ kỹ thuật số nên trẻ cũng không có thời gian đọc sách. Càng không đọc sách thì khả năng tư duy trừu tượng càng không thể phát triển, và khả năng tư duy trừu tượng càng kém phát triển thì trẻ càng không cảm nhận được niềm vui thích của việc đọc sách. Vòng luẩn quẩn này cứ tiếp tục tiếp diễn như vậy...”* [15, tr. 197-198].

### **QUAN NIỆM “MỚI” VỀ VĂN HÓA ĐỌC TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ**

Là một hoạt động phức tạp của con người, việc đọc luôn không ngừng phát triển và đồng hành với sự phát triển của công nghệ trong cả ngàn năm qua. Trên thực tế, những thay đổi về công nghệ với sự ra đời của các công cụ và kỹ thuật khác nhau đã luôn tác động đến cách đọc của con người và ở chiều ngược lại, phong cách đọc và sự tương tác giữa người đọc với chữ viết cũng đồng thời thúc đẩy công nghệ thay đổi. Tổng kết quá trình phát triển của việc đọc, Pearson, Buchanan và Harold (2013, tr.8-9) đã hệ thống các sự kiện chính bằng dòng thời gian sau đây:

Thời	Năm	Sự kiện
------	-----	---------

<b>đại</b>		
<b>Chép tay</b>	3200 TCN	Các bức tranh trên vách đá, hang động
	2400 TCN	Các tấm đất sét nung, que tính, các cuộn giấy papyrus cổ nhất còn tồn tại
	300 TCN	Thư viện Alexandria thành lập
	250 TCN	Các cuộn sách giấy da
	100	Mục lục sách đầu tiên được biết đến
	105	Giấy được làm bằng bột giấy (từ vải vụn) được phát minh ở Trung Quốc
	200	Kỹ thuật in bằng bản khắc gỗ được giới thiệu
	300	Sách codex lần đầu tiên được phổ biến
	700	Khoảng cách giữa các từ được sử dụng thay thế cho dấu chấm
	1040	Kỹ thuật in chữ rời được phát triển
	1086	Sách Domesday được hoàn thành ở Anh
	1200	Giấy được làm bằng bột giấy (từ xơ sợi) lần đầu tiên xuất hiện ở Châu Âu
	1306	Cuốn sách dụng hình đầu tiên ra đời
1450	Máy in được phát minh	
<b>In ấn/ In cơ khí</b>	1455	Kinh thánh Gutenberg được in lần đầu tiên
	1475	Cuốn sách đầu tiên được in bằng tiếng Anh

	1590	Thẻ đánh dấu sách được sử dụng và sách bắt đầu được đánh số trang
	1600	Bảng chỉ mục cuối sách được sử dụng
	1658	Sách thiếu nhi có minh họa lần đầu tiên được sản xuất
	1702	Tờ nhật báo bằng tiếng Anh lần đầu được xuất bản
	1750	Mục lục sách dần trở nên phổ biến
	1755	Từ điển tiếng Anh đầu tiên được viết
	1840	Giấy bột gỗ lần đầu được phát triển
	1846	Máy in quay được phát minh
	1860	Máy đánh chữ được phát minh
	1907	Kỹ thuật in lụa được phát triển
In ấn/ In điện tử	1945	Máy sắp chữ được phát minh
	1960	Máy photocopy được phát minh
	1965	Số ISBN được tạo ra
	1969	Máy in laser được phát minh
	1971	Dự án Gutenberg bắt đầu
	1975	IBM 5100 – chiếc máy tính xách tay thương mại đầu tiên được ra mắt
	1981	Máy tính PC đầu tiên có màn hình 4 màu, 320x200 được phát hành
	1984	Màn hình có bộ điều hợp đồ họa nâng cao 16 màu, 640x350 ra mắt
	1989	Trang web đầu tiên có thể tiếp cận được trực tuyến



K ỹ thuật số	1990	Cuốn tiêu thuyết siêu văn bản đầu tiên có trên đĩa mềm
	1992	Sony Data Discman - máy đọc sách điện tử được ra mắt
	1993	Định dạng tài liệu của Adobe (PDF) lần đầu được phát hành
	1995	Màn hình LCD độc lập được giới thiệu
	1997	elnk Corporation - Công ty công nghệ hiển thị giấy điện tử được thành lập
	1999	Máy tính bảng Microsoft, điện thoại Blackberry được giới thiệu
	2000	Điện thoại màn hình cảm ứng Symbian và Windows đầu tiên ra mắt
	2003	Điện thoại thông minh màn hình cảm ứng sử dụng Android đầu tiên ra đời
	2004	Sony Librie - chiếc máy đọc sách elnk đầu tiên ra mắt
	2007	Amazon Kindle, iPhone và định dạng ePub được phát hành
	2009	Phiên bản máy đọc nook đầu tiên
2010	iPad lần đầu được ra mắt, điện thoại Windows lần đầu được giới thiệu, Amazon thông báo doanh số bán sách điện tử cao hơn so với sách in	

Văn hóa đọc được hiểu là *“một thực hành đã học để tìm kiếm kiến thức, thông tin hoặc giải trí thông qua chữ viết”* [8, tr. 376]. Về bản chất, thực hành đã học để tìm kiếm tri thức thông qua chữ viết không có nhiều thay đổi. Sự thay đổi chủ yếu nằm ở phương tiện, công nghệ chế tạo, phương tiện chuyên chở và cách thức tiếp cận chữ viết. Lược sử quá trình phát triển việc đọc cho thấy mỗi lần phương tiện đọc mới thay thế cho phương tiện trước đó, con người lại đứng trước những đòi hỏi mới để bắt kịp với những thay đổi. Các tác giả, người biên tập, nhà sản xuất cần thời gian để làm chủ công nghệ mới. Bản thân người đọc cũng phải thích ứng với công nghệ, phương tiện mới để thực hành đọc. Sự chuyển đổi từ thời kỳ Chép tay sang thời kỳ In ấn rồi thời kỳ Kỹ thuật số chính là những dấu mốc cho những đổi mới trong văn hóa đọc của con người. Mặc dù vậy, suốt một chặng dài trong lịch sử, con người vốn quen với thực hành đọc được thực hiện trên cơ sở tiếp cận những công cụ, phương tiện hữu hình với những giới hạn về khả năng tương tác, điều chỉnh và cập nhật. Ngày nay, ngoài thực hành đọc thông qua các tài liệu giấy như sách, báo, tạp chí truyền thống, thời đại Kỹ thuật số chứng kiến sự xuất hiện của khái niệm như “đọc kỹ thuật số” (digital reading) hay còn gọi là “đọc trên màn hình” (on-screen reading) hoặc “đọc trực tuyến” (online reading).



(“Không gian sâu của Đọc kỹ thuật số” tranh minh họa của Irene Rinaldi trên tạp chí Nautilus 2016, Nguồn: <https://nautil.us/issue/32/space/the-deep-space-of-digital-reading>)

Về cơ bản, đọc kỹ thuật số được các nhà nghiên cứu xác định là quá trình trích xuất ý nghĩa từ một văn bản ở định dạng kỹ thuật số. Theo đó, dù thực hành đọc thông qua máy tính hay thiết bị di động bất kỳ, trải nghiệm đọc kỹ thuật số có những khác biệt về cơ bản so với đọc các tài liệu in truyền thống [7].

So với đọc theo kiểu truyền thống, đọc kỹ thuật số không tuân theo trình tự tuyến tính – bắt đầu từ đầu văn bản và dần dần đến hết một cách có hệ thống. Đọc kỹ thuật số, đặc biệt là đọc trực tuyến, cho phép người đọc chuyển từ nguồn này sang nguồn khác thông qua các siêu liên kết, từ đó họ có xu hướng đọc duyệt, đọc lướt và đọc quét, tìm kiếm từ khóa và đọc theo cách chọn lọc hơn, đồng thời dường như cũng ít dừng lại để suy ngẫm hơn. Những đặc điểm này của đọc kỹ thuật số xuất phát từ sự khác biệt giữa văn bản kỹ thuật số và văn bản in về:

Tính trực quan – nhấn mạnh vào hình ảnh hơn là các tính năng văn bản hoặc ngôn ngữ;

Tính đa phương thức – kết hợp giữa văn bản với nhiều phương thức khác;

Tính năng động – tiềm năng cho phép chuyển động, hành động và tương tác không biên giới;

Tính dễ biến đổi – khả năng bị thay đổi, sửa đổi;

Tính nén – xu hướng ngày càng thu dần vào không gian nhỏ;

Tính phi tuyến tính – khả năng định hướng biến đổi và thuộc tính phi tuần tự. [10, tr. 87]

Ngoài nhận định về khái niệm đọc kỹ thuật số và so sánh giữa đọc truyền thống và đọc kỹ thuật số, các xu hướng nghiên cứu còn tập trung vào việc làm rõ những ưu điểm và hạn chế của đọc kỹ thuật số, đặc biệt là phương thức duy trì việc đọc tích cực ngay trong môi trường số. Cohn (2021, tr.131-134) đã đề xuất một Khung khổ đọc kỹ thuật số bao gồm 5 khái niệm hay còn gọi là 5 kiểu tương tác mà người đọc thực hiện khi di chuyển giữa không gian kỹ thuật số và phi kỹ thuật số để thực hiện đọc sâu, bền vững và gắn kết:

(1) *Quản trị* - khả năng người đọc thu thập tài nguyên, kết hợp chúng lại với nhau để tạo ra tri thức mới. Khả năng này có thể giúp người đọc giảm cảm giác quá tải thông tin trong môi trường số và biết cách chọn lọc thông tin trong quá trình đọc, diễn giải văn bản và ghi nhớ nội dung đọc.

(2) *Kết nối* - khả năng người đọc liên kết những gì đang đọc với kiến thức hoặc kinh nghiệm trước đó để hiểu sâu hơn ý nghĩa nội dung văn bản và biết cách xây dựng hiểu biết trên cơ sở liên kết các khái niệm mới, liên kết giữa nhiều văn bản và tận dụng được lợi thế của không gian kỹ thuật số.

(3) *Sáng tạo* - khả năng người đọc vận dụng những gì đã đọc để tạo ra cái mới (viết, giải quyết vấn đề, truyền cảm hứng cho tư duy sáng tạo hơn nữa), đặc biệt trong không gian kỹ thuật số, việc tạo ra nội dung phái sinh đa phương tiện dựa trên văn bản kỹ thuật số là hết sức dễ dàng.

(4) *Ngữ cảnh hóa* - khả năng người đọc hiểu ý nghĩa và lý do văn bản được tạo ra trong một ngữ cảnh cụ thể, nói cách khác là hiểu được thông tin đến từ đâu và thông tin được thiết kế, được tiếp nhận như thế nào thông qua các phương tiện truyền thông.

(5) *Chiêm nghiệm* - khả năng người đọc phân bổ sự chú ý của mình vào văn bản một cách thích hợp (suy ngẫm để xác định được khi nào cần dành nhiều thời gian hơn cho một văn bản, khi nào cần lướt qua nhiều văn bản), xác định được lý do của việc đọc một cách rõ ràng ngay từ đầu cũng như phát triển được nhận thức sâu sắc về loại không gian, dạng vật mang tin và phương pháp tốt nhất để tập trung và tương tác với văn bản kỹ thuật số mà họ đang đọc.



Vào những năm đầu thập niên 1990 khi Internet bắt đầu phát triển, đã có ý kiến cho rằng thời kỳ của sách báo in truyền thống đã sắp kết thúc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc đọc đang tồn tại dưới nhiều hình thức đa dạng trong đó có cả đọc sách in và đọc kỹ thuật số. Murray (2020, tr. 169) ghi nhận *“cùng thời kỳ này cũng xảy ra sự bùng nổ sở thích đọc sách trong một số thành phần xã hội (...) đặc biệt là đọc tiểu thuyết giải trí và sách cải thiện bản thân”*. Các câu lạc bộ đọc sách ở Anh vẫn tiếp tục được duy trì với cả hình thức tương tác trực tiếp và tương tác qua nền tảng trực tuyến. Các câu lạc bộ sách trung gian ở Anh, Canada, Úc, Hoa Kỳ cũng xuất hiện với việc đài phát thanh/ đài truyền hình tổ chức câu lạc bộ sách, theo đó người dẫn chương trình cho phép tác giả và những người tham gia được mời thảo luận. Các buổi tọa đàm giới thiệu sách, cuộc nói chuyện sách, chương trình giao lưu của các tác giả với người đọc,... đã phát triển mạnh mẽ và trở thành một nét văn hóa phổ biến kể từ những năm 1980 đến nay, giúp kéo dài và củng cố mối liên hệ giữa tác giả với cuốn sách trong suy nghĩ của độc giả. Các sự kiện văn hóa đọc đại chúng (cả thành phố cùng đọc 1 cuốn sách ở Hoa Kỳ, giờ kể chuyện đồng thời trên toàn quốc, chương trình 1000 cuốn sách trước tuổi đến trường ở Australia,...) cũng được nhiều thành phố ở các quốc gia trên thế giới chú trọng trong chính sách văn hóa và du lịch để thu hút khách du lịch và xây dựng thương hiệu thành phố [4, tr. 169-172].

Trên thực tế, văn hóa đọc còn tiếp tục biến đổi theo đà phát triển của công nghệ. Đọc trong thời đại nào, Chép tay, In ấn hay Kỹ thuật số cũng đều hướng tới mục tiêu đọc tích cực,

chủ động – đọc kèm theo việc suy nghĩ, chiêm nghiệm, tương tác với văn bản và kết quả là học tập, phát triển kiến thức mới. Hiện trạng xa rời văn hóa đọc trong một bộ phận xã hội, nhất là ở những người trẻ, là một thực tế được thừa nhận trước tác động của công nghệ như đã phân tích ở phần đầu bài viết. Vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để thúc đẩy văn hóa đọc, thúc đẩy việc đọc tích cực trong xã hội, trang bị cho người đọc trẻ một phong văn hóa đọc đủ mạnh để thực hiện việc đọc sâu, bền vững ở giai đoạn hiện nay?

### **CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY VĂN HÓA ĐỌC TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ?**

Công nghệ đã tạo nên những cách biệt lớn giữa các thế hệ, đọc kỹ thuật số ngày càng trở nên phổ biến, nhất là với những người trẻ. Ngày nay, thế hệ ông bà (thế hệ Baby Boomer - những người sinh từ 1946 - 1964) khác rất nhiều so với thế hệ cha mẹ (thế hệ X - những người sinh từ 1965 - 1979). Thế hệ con, cháu (gồm thế hệ Y - những người sinh từ 1980 - 1994 và thế hệ Z - những người sinh từ 1995 - 2012) thì hoàn toàn khác biệt so với hai thế hệ trước đó. Nếu thế hệ Baby Boomer và thế hệ X đã quen thuộc với văn hóa đọc trên các phương tiện truyền thống thì hầu hết những người ở thế hệ Y và Z lớn lên cùng với công nghệ. Không nhiều người thế hệ X và Y từng sống, hoặc còn nhớ về một thế giới thiếu mạng Internet, điện thoại di động, và các phương tiện truyền thông khác. Đặc biệt, thế hệ Z được tiếp cận với công nghệ và “thành thạo” công nghệ sớm hơn, nhanh hơn rất nhiều so với anh, chị của chúng [13, tr. 19-22]. Ngày nay, ngoài các phương tiện truyền thông truyền thống như sách, báo, tạp chí, ti vi, đài phát thanh, video,

âm nhạc, thư từ và các biển quảng cáo ngoài trời, những phương tiện truyền thông mới (còn gọi là truyền thông kỹ thuật số) đã phát triển rất mạnh mẽ. Truyền thông kỹ thuật số bao gồm các dạng thức kỹ thuật số của các phương tiện truyền thông truyền thống, đồng thời được củng cố thêm bởi truyền thông xã hội, Internet, trò chơi điện tử, thực tế ảo và thực tế tăng cường. Con người, đặc biệt là người trẻ của thế hệ đương đại, đang sống trong một thế giới bùng nổ sự lựa chọn các phương tiện để đọc/ nghe/ xem theo nhu cầu, cảm giác như “mọi thứ” đều có thể được tiếp cận dễ dàng chỉ qua một màn hình kỹ thuật số.

Thời đại số, còn được gọi bằng cái tên khác là “*thời đại của sự mất tập trung*”, vừa mang đến những cơ hội mới cho việc đọc, vừa tạo ra những thách thức lớn khiến con người xa rời việc đọc sách (dù ở dạng truyền thống hay điện tử). Một số nghiên cứu đã chỉ ra vấn đề: khi liên tục tương tác với các thiết bị công nghệ số nơi luôn phô bày rõ ràng tất cả mọi thứ, trí não con người không cần phải sắp xếp hay phân tích thông tin nữa. Đặc biệt, khi thông tin nhiều đến mức bão hòa thì bộ não cũng không còn khoảng trống dành cho tư duy, suy nghĩ sâu sắc, khả năng tư duy trừu tượng vì vậy mà dần trở nên mai một [15, tr. 197-199]. Theo đó, ở chừng mực nhất định, Internet trở thành công nghệ của sự mất tập trung, giá trị của cuộc sống suy giảm trong môi trường số, tác động đáng kể đến khả năng tiếp cận của con người với thông tin và nhiều tác động tiêu cực khác [10, tr.60-61]. Giáo sư John Vũ dưới bút danh Nguyễn Phong cũng từng nêu quan ngại: “*Thay vì sử dụng bộ óc thông minh để suy nghĩ, tìm hiểu, phát triển sự hiểu biết về đời sống thì họ*

*lại để cho các sản phẩm vô tri này chi phối. Tại sao phải đọc sách khi chỉ cần bấm nút là có máy đọc giùm cho? Tại sao phải mất công suy nghĩ khi máy móc suy nghĩ và trình bày mọi thứ mà mình muốn? Việc gì phải mất công tìm kiếm khi chỉ cần hỏi Google là xong hết? Tại sao phải học xây dựng, kiến trúc khi máy móc thông minh có thể đảm đương công việc này? (...) Trong tương lai, họ sẽ trở nên vô dụng khi người máy sẽ thay thế và kiểm soát họ.” [5, tr.381]*

Các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng đọc sách, tiếp cận với ngôn từ là phương cách tốt nhất để nuôi dưỡng tư duy trừu tượng, tự do phân tích, tự do diễn giải, khơi dậy và truyền cảm hứng cho người đọc theo cách mà hình ảnh truyền qua màn hình không thể làm được. Mặc dù vậy, trong thời đại công nghệ số, nhiệm vụ đặt ra đối với những người làm giáo dục và những người làm khuyến đọc để thúc đẩy văn hóa đọc trong gia đình, nhà trường, xã hội có lẽ càng trở nên khó khăn hơn. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin đưa ra một số ý kiến với mong muốn góp phần nâng cao văn hóa đọc cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay:

- Nhà nước cần ban hành chính sách khuyến đọc toàn diện, có hệ thống. Lấy trường hợp Nhật Bản làm ví dụ. Quốc gia này đã ban hành những chính sách vĩ mô để thúc đẩy văn hóa đọc trong toàn dân như: “Luật Thư viện”, “Luật Khuyến khích hoạt động đọc sách của trẻ em” (2001), “Luật chấn hưng văn hóa đọc” (2005), “Luật Giáo dục trường học” (sửa đổi năm 2007). Trên cơ sở các chính sách này, chính phủ Nhật Bản, các cơ quan hữu quan và toàn xã hội đã có nhiều hoạt động phong phú để chấn hưng văn hóa đọc, “đặc biệt là khuyến khích hoạt



*động đọc sách của trẻ em trong nhà trường thông qua thư viện trường học.*" [6, tr. 306].

- Các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và giáo dục cần quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển văn hóa đọc trên cơ sở nhận thức đầy đủ về quá trình hình thành và phát triển văn hóa đọc cho người học. Nâng cao văn hóa đọc cho toàn xã hội phải là một chiến lược lâu dài, xuyên suốt, có hệ thống, đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và cần được làm từng bước với mục tiêu cụ thể, phù hợp dành cho từng cấp học từ giáo dục phổ thông đến giáo dục đại học.

- Gia đình phải trở thành cái nôi đầu tiên trong việc hình thành và nuôi dưỡng thói quen đọc của người đọc. Theo nhà nghiên cứu Immaculée Harushimana của trường Lehman College Hoa Kỳ, mặc dù "*sứ mệnh của nhà trường là thúc đẩy văn hóa đọc trong tất cả người học*" [8, tr. 362], song, Harushimana cũng chỉ ra rằng: trường học gặp nhiều khó khăn để phát triển văn hóa đọc vì không phải mọi người học đều có nền tảng văn hóa đọc và khả năng tiếp cận với việc đọc đồng đều. Trên thực tế, việc xây dựng nền tảng văn hóa đọc phải bắt đầu từ gia đình và là quá trình được thực hiện khi trẻ còn rất nhỏ với sự đồng hành kiên trì, nhẫn nại của các bậc cha mẹ. Nếu trẻ được tiếp cận với việc đọc sớm ngay trong gia đình, nhà trường sau đó sẽ có nhiều thuận lợi khi tiếp nối và phát triển văn hóa đọc của người học.

- Trường học có sứ mệnh thúc đẩy văn hóa đọc với tư cách là nền tảng cho quá trình học tập suốt đời. Để làm được điều này, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy ở các cấp học cần có sự đổi mới, chú trọng hướng dẫn người học phát



hiện vấn đề, tự học, tự tìm kiếm thông tin, tự giải quyết vấn đề và phát triển kiến thức cho mình. Vai trò của người thầy là định hướng, hỗ trợ, truyền cảm hứng để người học đọc sách, nghiên cứu tài liệu, thảo luận, phản ánh và đúc kết những gì đã học đồng thời áp dụng chúng vào thực tiễn. Người thầy chính là tác nhân trực tiếp nhất giúp người học có phương pháp đọc đúng đắn và dần hoàn thiện kỹ năng đọc để việc đọc sâu, đọc tích cực được hình thành bền vững trong mỗi người học.

- Hệ thống thư viện và những người làm thư viện phải hướng tới tiếp cận cộng đồng với các hình thức đa dạng và thiết thực, chú trọng các chương trình, dịch vụ đáp ứng và kích thích nhu cầu của người sử dụng trong thời đại Kỹ thuật số. Thư viện, đặc biệt là thư viện cơ sở giáo dục các cấp, có vai trò trung tâm trong việc hình thành, củng cố, nuôi dưỡng thói quen đọc, trang bị kỹ năng đọc cho người đọc trên cơ sở gắn kết, phối hợp chặt chẽ với chương trình đào tạo của nhà trường, đội ngũ giáo viên và các bậc cha mẹ. Đồng thời, hơn ai hết, các chuyên gia thông tin thư viện chính là những người đào tạo kiến thức thông tin, kiến thức kỹ thuật số, kiến thức truyền thông,... cho người đọc để họ định hướng được thông tin trong bối cảnh bùng nổ thông tin vật lý và số cũng như tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin có hiệu quả.

- Ngành xuất bản và phát hành đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến, thúc đẩy và nâng cao văn hóa đọc trong xã hội. Ngoài các tài liệu vật lý, hiện nay, xuất bản số là một xu hướng với sự ra đời của các tài liệu dạng born-digital chỉ có phiên bản số hoặc phiên bản số đi kèm phiên bản vật lý. Các thiết bị đọc và các tài liệu ngày càng được phát triển hoàn thiện

hơn đề tương thích với thói quen, nhu cầu và hành vi đọc thực tế của người đọc. Mặc dù vậy, vấn đề căn bản vẫn là: nếu thiếu những tài liệu có giá trị nội dung sâu sắc, được biên soạn, biên tập, sản xuất và phát hành với sự thận trọng và sáng tạo thì văn hóa đọc cũng khó lòng phát triển được.

- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu về tâm lý, giáo dục, xã hội học, thông tin thư viện học, xuất bản - phát hành, công nghệ,... cần tiếp đi sâu nghiên cứu về việc đọc và những biến đổi của việc đọc trong thời đại Kỹ thuật số, nhu cầu và hành vi của người đọc để giúp những nhà quản lý, nhà thực hành xây dựng chiến lược và triển khai các hoạt động thúc đẩy văn hóa đọc đúng đắn, bền vững.

### KẾT LUẬN

Bài viết này được hoàn thành trên cơ sở thu thập nhiều tài liệu tham khảo, trong số đó chỉ có 4 tài liệu được in trên giấy, còn lại là các tài liệu truy cập từ thư viện số qua mạng Internet. Người viết chủ yếu "đọc" qua màn hình để viết bài cũng trên màn hình. Trong kỷ nguyên số, văn hóa đọc và quan niệm về văn hóa đọc đã có những đổi thay trước tác động của khoa học và công nghệ. Mặc dù vậy, lịch sử nhân loại đã chứng minh sức sống bền bỉ của cả hai quá trình làm sách và đọc sách, vai trò của sách, cũng như giá trị trường tồn của văn hóa đọc đối với sự phát triển con người và xã hội.

Nhà giáo, nhà nghiên cứu Hoàng Sơn Cường đã viết: *"Tương lai của mỗi dân tộc cũng chính là tương lai của lớp người yêu đời, ham hiểu biết"* [3, tr.268]. Làm thế nào để người trẻ, đặc biệt là những người trẻ đang tuổi học - học sinh, sinh viên - được nâng cao văn hóa đọc, chính là nhiệm vụ quan trọng của toàn xã

hội, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của nhà trường nơi việc đọc và việc sử dụng thư viện có ý nghĩa thiết yếu cho quá trình phát triển lớp thế hệ kế cận của xã hội. Người đọc trẻ cần được khai mở, hỗ trợ, định hướng, truyền cảm hứng, tạo động lực để hiểu đúng, hiểu sâu về giá trị của việc đọc đối với quá trình phát triển bản thân, biết cách đọc đúng dù trong môi trường vật lý hay môi trường số, biết cách tiếp cận đúng với các nguồn đọc và biết phối hợp việc đọc với việc áp dụng những gì đọc được vào thực tiễn. Đây là nhiệm vụ không đơn giản, đòi hỏi sự đồng tâm, phối hợp của gia đình, nhà trường, các cơ quan giáo dục, cơ quan văn hóa,... và rộng hơn là toàn xã hội!

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Christian, SE (2019), *Everyday Media Literacy: An Analog Guide for Your Digital Life*, Taylor & Francis Group, Milton.
2. Cohn, Jenae (2021), *Skim, Dive, Surface: Teaching Digital Reading*, West Virginia University Press, Morgantown.
3. Hoàng Sơn Cường (1996), *Thơ và danh ngôn về sách*, Nxb Văn học, Hà Nội
4. Murray, Simone (2020), *Introduction to Contemporary Print Culture: Books As Media*, Taylor & Francis Group.
5. Nguyễn Phong (2020), *Muôn kiếp nhân sinh*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Quốc Vương (2019), *Đọc sách và con đường gian nan vạn dặm*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
7. Nordquist, Richard (2017), *Online reading*, Truy xuất từ: <https://www.thoughtco.com/what-is-online-reading-1691357>, ngày 21/6/2021.

8. Onchwari, G, & Keengwe, J (eds) (2017), *Handbook of Research on Pedagogies and Cultural Considerations for Young English Language Learners*, IGI Global, Hershey.
9. Pearson, Jennifer, George Buchanan, & Harold Thimbleby (2013), *Designing for Digital Reading. Synthesis Lectures on Information Concepts, Retrieval, and Services*, Vol. 5, Morgan & Claypool Publishers, San Rafael.
10. Pennington, Martha C., & Robert P. Waxler (2017), *Why Reading Books Still Matters: The Power of Literature in Digital Times*, 1st ed, Taylor & Francis Group, Milton.
11. Pew Research Center (2021), *Three technology revolutions*, Truy xuất từ: <https://www.pewresearch.org/internet/three-technology-revolutions/>, ngày 20/6/2021
12. *Reading Russia: A History of Reading in Modern Russia: Volume 3 (2020)*, Ledizioni.
13. Rosen, Larry D (2010), *Rewired: Understanding the iGeneration and the Way They Learn*, Palgrave Macmillan Limited, Basingstoke.
14. Rubin, Richard (2016), *Foundations of Library and Information Science: Fourth edition*, ALA Neal-Schuman, an imprint of the American Library Association, Chicago.
15. Shin Yee Jin (2015), *Cha mẹ thời đại kỹ thuật số*, Nxb Văn học, Hà Nội.  
Các trang web:  
<https://wearesocial.com/digital-2021>  
<https://nautil.us/issue/32/space/the-deep-space-of-digital-reading>